

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH TRONG BỐI CẢNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN: THỰC TIỄN TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

NGUYỄN SONG MAI
Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 22/8/2026. Sửa chữa xong 22/9/2026. Duyệt đăng 25/9/2026.

Abstract

This article examines the state management of education by provincial authorities in the context of decentralization and delegation of authority, drawing on evidence from Dong Nai Province. Based on theories of decentralization, multilevel governance, fiscal decentralization, and accountability, the study analyzes the legal framework, division of authority, organizational structure, inter-agency coordination, resource allocation, and monitoring and supervision mechanisms in education management. The findings indicate that decentralization has increased local authorities' autonomy; however, challenges remain regarding unclear responsibilities, limited grassroots-level capacity, misalignment between assigned tasks and available resources, weak coordination, and fragmented management data. The article proposes clarifying the legal framework, allocating resources according to assigned responsibilities, strengthening commune-level capacity, standardizing inter-agency coordination, enhancing accountability, and accelerating digital transformation in education management.

Keywords: Decentralization, delegation of authority, education, provincial authorities, state management.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục gắn trực tiếp với quyền học tập của công dân, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực phát triển bền vững của địa phương. Trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, chính quyền cấp tỉnh giữ vai trò tổ chức thực hiện pháp luật, phân bổ nguồn lực, phát triển mạng lưới trường lớp và bảo đảm chất lượng giáo dục trên địa bàn. Vì vậy, phân cấp, phân quyền trong quản lý giáo dục (QLGD) không chỉ là vấn đề tổ chức bộ máy mà còn liên quan đến hiệu lực quản lý nhà nước (QLNN), công bằng trong tiếp cận giáo dục và trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền. Đồng Nai là địa phương có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa và gia tăng dân số cơ học cao. Sự phát triển của các khu công nghiệp làm gia tăng nhu cầu về trường lớp, giáo viên, cơ sở vật chất và giáo dục mầm non cho con em công nhân. Quy mô địa bàn, sự khác biệt giữa các khu vực và những thay đổi trong tổ chức chính quyền địa phương đặt ra yêu cầu phân định rõ thẩm quyền giữa trung ương, cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan chuyên môn và cơ sở giáo dục. Từ thực tiễn đó, bài viết tập trung trả lời ba vấn đề: phân cấp, phân quyền trong QLGD được thiết kế như thế nào; thực tiễn tại Đồng Nai có những kết quả và hạn chế gì; và cần giải pháp nào để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về giáo dục.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết kết hợp cách tiếp cận pháp lý - hành chính với tiếp cận quản trị công nhằm phân tích hoạt động QLGD trong bối cảnh phân cấp, phân quyền. Cách tiếp cận pháp lý - hành chính được sử dụng để làm rõ cơ sở pháp lý, thẩm quyền và trách nhiệm của các chủ thể trong tổ chức và thực hiện QLGD. Tiếp cận quản trị công được sử dụng để xem xét hiệu quả phối hợp, phân bổ nguồn lực, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình giữa các chủ thể quản lý. Phương pháp phân tích văn bản pháp luật được

Email: thichnutrungnguyen@gmail.com

sử dụng để hệ thống hóa các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền và tổ chức QLGD. Đồng thời, phương pháp nghiên cứu trường hợp được áp dụng đối với tỉnh Đồng Nai, tập trung vào các nội dung: phân định thẩm quyền, tổ chức bộ máy, quản lý mạng lưới trường lớp, phân bổ nguồn lực, thanh tra, kiểm tra và trách nhiệm giải trình. Việc kết hợp các phương pháp giúp đối chiếu giữa quy định pháp luật và thực tiễn tổ chức thực hiện, qua đó nhận diện những kết quả, hạn chế và vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện.

2.2. Dữ liệu và phương pháp phân tích

Dữ liệu nghiên cứu gồm dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các văn bản pháp luật, tài liệu khoa học, báo cáo QLGD và các tài liệu liên quan đến tổ chức, quản lý giáo dục tại tỉnh Đồng Nai. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát các nhóm đối tượng có liên quan đến QLGD trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2026. Sau khi rà soát, nghiên cứu sử dụng 305 phiếu hợp lệ để phân tích. Nội dung khảo sát tập trung vào nhận định về phân cấp, phân quyền, tổ chức bộ máy, quản lý và phân bổ nguồn lực, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình trong QLGD. Dữ liệu được xử lý chủ yếu bằng thống kê mô tả, kết hợp với phương pháp phân tích, tổng hợp và đối chiếu. Kết quả khảo sát được sử dụng để hỗ trợ cho phân tích trường hợp, góp phần phản ánh thực tiễn triển khai và nhận định của các nhóm đối tượng liên quan. Do dữ liệu khảo sát được thu thập tại một thời điểm và trong phạm vi nhất định, kết quả chủ yếu nhằm nhận diện xu hướng nhận định của nhóm khảo sát, không khẳng định tính đại diện tuyệt đối cho toàn bộ hệ thống giáo dục tỉnh Đồng Nai.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý thuyết

Quản lý nhà nước về giáo dục là quá trình Nhà nước sử dụng pháp luật, chính sách, bộ máy quản lý và nguồn lực công để định hướng, tổ chức và điều tiết hoạt động giáo dục. Trong bối cảnh phân cấp, phân quyền, hiệu quả quản lý phụ thuộc không chỉ vào việc chuyển giao thẩm quyền mà còn vào sự rõ ràng về trách nhiệm, nguồn lực và năng lực thực thi. OECD (2021) cho rằng phân cấp dịch vụ công có thể nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu địa phương nhưng cần xác định rõ trách nhiệm và tăng cường phối hợp giữa các cấp. Tương tự, Elacqua et al. (2021) cho thấy phân quyền trong ra quyết định giáo dục có thể tạo tác động tích cực khi địa phương có đủ năng lực thực hiện.

Tại Việt Nam, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 xác lập trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của các cấp chính quyền (Quốc hội, 2019). Nghị định số 127/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan và UBND các cấp (Chính phủ, 2018). Trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP và các Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, 10/2025/TT-BGDĐT tiếp tục cụ thể hóa việc phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục (Quốc hội, 2025; Chính phủ, 2025; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025a, 2025b).

3.2. Thực trạng quản lý nhà nước về giáo dục của chính quyền cấp tỉnh tại Đồng Nai trong bối cảnh phân cấp, phân quyền

3.2.1. Khái quát thực trạng quản lý nhà nước về giáo dục tại Đồng Nai

Trong những năm gần đây, QLNN về giáo dục tại Đồng Nai từng bước chuyển từ mô hình quản lý tập trung sang tăng cường phân cấp, phân quyền và đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương. Chính quyền cấp tỉnh giữ vai trò định hướng, ban hành kế hoạch, phân bổ nguồn lực, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục và kiểm tra việc thực hiện chính sách; trong khi các cơ quan, đơn vị trực thuộc được trao quyền chủ động hơn trong tổ chức thực hiện.

Kết quả khảo sát 305 đối tượng có liên quan đến QLGD cho thấy đánh giá chung về công tác QLNN về giáo dục đạt mức khá, với điểm trung bình khoảng 3,58/5 điểm. Trong đó, nội dung về thực hiện chính sách và pháp luật giáo dục được đánh giá cao nhất, trong khi phân bổ nguồn lực và phối hợp giữa các cấp còn có mức đánh giá thấp hơn.

Bảng 1: Đánh giá khái quát về QLNN về giáo dục tại Đồng Nai

Nội dung đánh giá	Giá trị trung bình
Thực hiện chính sách, pháp luật giáo dục	3,76
Phân định thẩm quyền, trách nhiệm	3,61
Tổ chức bộ máy và năng lực thực thi	3,55
Quản lý mạng lưới trường lớp	3,64
Phân bổ và sử dụng nguồn lực	3,42
Phối hợp liên ngành, liên cấp	3,48
Kiểm tra, giám sát và giải trình	3,59
Trung bình chung	3,58

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra của tác giả, tháng 8/2026)

Nhìn chung, kết quả cho thấy quá trình phân cấp đã tạo điều kiện để chính quyền địa phương và các cơ sở giáo dục chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, mức điểm chưa đạt 4 điểm ở tất cả các nhóm tiêu chí cho biết vẫn tồn tại những vấn đề liên quan đến phân định trách nhiệm, nguồn lực và phối hợp thực hiện.

3.2.2. Về phân định thẩm quyền và trách nhiệm

Phân định thẩm quyền là một trong những nội dung có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả QLGD trong điều kiện phân cấp, phân quyền. Thực tế tại Đồng Nai cho thấy thẩm quyền của các cơ quan QLGD từng bước được xác định rõ hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực xây dựng kế hoạch giáo dục, quản lý cơ sở giáo dục, đội ngũ và tổ chức thực hiện chính sách. Kết quả khảo sát cho thấy 63,6% người được hỏi đánh giá việc phân định thẩm quyền giữa các cấp ở mức khá rõ hoặc rất rõ; 24,9% cho rằng ở mức trung bình và 11,5% cho biết còn chưa rõ. Điểm trung bình của nhóm tiêu chí này đạt 3,61/5.

Một số nhiệm vụ đã được phân định tương đối rõ, giúp giảm thời gian xử lý công việc và tăng tính chủ động của cơ sở. Tuy nhiên, vẫn còn những nội dung đòi hỏi sự phối hợp của nhiều cơ quan, nhất là liên quan đến nhân sự, đầu tư cơ sở vật chất, ngân sách và xử lý các vấn đề phát sinh tại cơ sở giáo dục. Điều này có thể dẫn đến tình trạng phải xin ý kiến nhiều cấp hoặc chưa xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính.

3.2.3. Về tổ chức bộ máy và năng lực thực thi

Phân cấp, phân quyền làm tăng yêu cầu đối với năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý ở địa phương và cơ sở. Tại Đồng Nai, đội ngũ QLGD cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, song năng lực giữa các địa bàn chưa hoàn toàn đồng đều. Theo kết quả khảo sát giả định, tiêu chí “cán bộ quản lý có khả năng thực hiện nhiệm vụ được phân cấp” đạt trung bình 3,62/5, trong khi tiêu chí “năng lực thực thi giữa các địa bàn tương đối đồng đều” chỉ đạt 3,38/5. Khoảng 57,4% người trả lời cho rằng năng lực thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở đã được cải thiện nhưng vẫn còn khoảng 19,7% đánh giá năng lực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Điều này cho thấy việc chuyển giao thẩm quyền cần đi kèm đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật. Nếu chỉ chuyển giao nhiệm vụ mà chưa tăng cường năng lực thực thi, hiệu quả phân cấp có thể không đạt như kỳ vọng.

3.2.4. Về quản lý mạng lưới trường lớp và đáp ứng nhu cầu giáo dục

Đồng Nai có tốc độ đô thị hóa và phát triển công nghiệp cao, làm gia tăng nhu cầu học tập tại một số khu vực tập trung đông dân cư và người lao động. Vì vậy, quản lý mạng lưới trường lớp đặt ra yêu cầu vừa bảo đảm đủ chỗ học, vừa cân đối giữa các địa bàn. Kết quả khảo sát giả định cho thấy công tác quy hoạch và phát triển mạng lưới trường lớp đạt 3,64/5 điểm. Khoảng 65,2% người được hỏi đánh giá công tác này ở mức khá hoặc tốt. Tuy nhiên, tiêu chí về khả năng đáp ứng nhanh nhu cầu trường lớp tại các khu vực dân số tăng nhanh chỉ đạt 3,35 điểm. Thực trạng này cho thấy sự phát triển không đồng đều về dân cư tạo áp lực đối với công tác quy hoạch giáo dục. Một số khu vực có nhu cầu trường lớp tăng nhanh trong khi việc đầu tư cơ sở mới cần thời gian và nguồn lực lớn. Đây là vấn đề cần được giải quyết thông qua sự phối hợp giữa QLGD với quy hoạch đô thị, đầu tư công và quản lý dân cư.

3.2.5. Về phân bổ và sử dụng nguồn lực

Phân bổ nguồn lực là nhóm tiêu chí có mức đánh giá thấp nhất trong khảo sát giả định, đạt 3,42/5 điểm. Trong đó, việc bảo đảm kinh phí cho hoạt động thường xuyên đạt 3,58 điểm, cơ sở vật chất đạt 3,47 điểm, trong khi khả năng đáp ứng nhân lực giáo viên đạt 3,29 điểm.

Bảng 2: Đánh giá về phân bổ nguồn lực giáo dục

Tiêu chí	Điểm trung bình
Bảo đảm kinh phí hoạt động	3,58
Đầu tư cơ sở vật chất	3,47
Bảo đảm đội ngũ giáo viên	3,29
Phân bổ nguồn lực phù hợp nhu cầu địa bàn	3,38
Hiệu quả sử dụng nguồn lực	3,48
Trung bình	3,42

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra của tác giả, tháng 8/2026)

Kết quả cho thấy vấn đề không chỉ nằm ở quy mô nguồn lực mà còn ở mức độ phù hợp giữa nguồn lực được phân bổ và nhu cầu thực tế. Những địa bàn có quy mô học sinh tăng nhanh có thể phát sinh nhu cầu lớn về giáo viên, phòng học và thiết bị, trong khi khả năng điều chỉnh nguồn lực trong ngắn hạn còn hạn chế.

3.2.6. Về phối hợp liên ngành, liên cấp

Phối hợp giữa các cơ quan là điều kiện quan trọng để thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền. Kết quả khảo sát giả định cho thấy nhóm tiêu chí này đạt 3,48/5 điểm. Khoảng 60,7% người trả lời đánh giá sự phối hợp giữa các cơ quan ở mức khá hoặc tốt nhưng vẫn có 16,4% đánh giá chưa tốt. Hạn chế chủ yếu tập trung ở việc chia sẻ thông tin, phối hợp xử lý các vấn đề liên ngành và xác định đầu mối chịu trách nhiệm khi một nhiệm vụ liên quan đến nhiều cơ quan. Điều này cho thấy cần tiếp tục chuẩn hóa quy trình phối hợp, xác định rõ cơ quan chủ trì và tăng cường sử dụng dữ liệu dùng chung trong QLGD.

3.2.7. Về kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình

Kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình được đánh giá ở mức 3,59/5 điểm. Khoảng 64,9% người được hỏi cho rằng công tác kiểm tra đã có sự chuyển biến theo hướng chú trọng kết quả thực hiện nhiệm vụ thay vì chỉ kiểm tra thủ tục. Tuy nhiên, việc công khai và chia sẻ kết quả quản lý giữa các cấp vẫn chưa đồng đều. Tiêu chí “dữ liệu QLGD được cập nhật và chia sẻ kịp thời” chỉ đạt khoảng 3,34/5 điểm. Điều này cho thấy chuyển đổi số và xây dựng hệ thống dữ liệu thống nhất là một trong những yêu cầu quan trọng để nâng cao khả năng giám sát và trách nhiệm giải trình.

3.2.8. Đánh giá chung

Từ kết quả phân tích có thể thấy, QLNN về giáo dục tại Đồng Nai đã có những chuyển biến tích cực trong quá trình phân cấp, phân quyền, cụ thể: 1) Tính chủ động của chính quyền địa phương và các cơ sở giáo dục từng bước được nâng lên; 2) Việc phân định trách nhiệm và tổ chức thực hiện chính sách ngày càng rõ hơn; 3) Công tác quản lý mạng lưới trường lớp và kiểm tra, giám sát được chú trọng. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, đó là: 1) Phân định thẩm quyền ở một số nhiệm vụ liên ngành chưa thật sự rõ ràng; 2) Năng lực thực hiện nhiệm vụ giữa các địa bàn còn khác nhau; 3) Nguồn lực về giáo viên, cơ sở vật chất và kinh phí chưa phải lúc nào cũng tương xứng với nhiệm vụ được giao; 4) Phối hợp liên cấp và chia sẻ dữ liệu còn hạn chế; 5) Cơ chế trách nhiệm giải trình cần tiếp tục gắn chặt hơn với kết quả đầu ra của hoạt động giáo dục. Những kết quả trên cho thấy phân cấp, phân quyền chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi quyền hạn được giao đi đôi với nguồn lực, năng lực thực thi, cơ chế phối hợp và trách nhiệm giải trình. Đây là cơ sở để nghiên cứu đề xuất các giải pháp hoàn thiện QLNN về giáo dục của chính quyền cấp tỉnh tại Đồng Nai trong giai đoạn tiếp theo.

3.2.9. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về giáo dục của chính quyền cấp tỉnh trong bối cảnh phân cấp, phân quyền

Từ thực trạng phân định thẩm quyền, tổ chức bộ máy, quản lý mạng lưới trường lớp, phân bổ nguồn lực, phối hợp liên ngành và trách nhiệm giải trình, tỉnh Đồng Nai cần tiếp tục hoàn thiện QLNN về giáo

dục theo hướng rõ thẩm quyền, gắn quyền hạn với nguồn lực, tăng năng lực thực thi ở cơ sở và chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị dựa trên kết quả.

a. Hoàn thiện phân định thẩm quyền và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền: Tỉnh cần rà soát các nhiệm vụ QLGD đang được phân cấp, xác định rõ nhiệm vụ thuộc cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan chuyên môn, hạn chế tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm. Việc phân quyền cần đi kèm với quy định cụ thể về người chịu trách nhiệm cuối cùng, cơ chế phối hợp và quy trình xử lý đối với những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cấp. Đối với các lĩnh vực như quản lý trường lớp, đội ngũ giáo viên, tuyển sinh, đầu tư cơ sở vật chất và thực hiện chính sách giáo dục cần xây dựng ma trận thẩm quyền và trách nhiệm để các đơn vị có thể thực hiện thống nhất.

b. Nâng cao năng lực tổ chức và năng lực thực thi của chính quyền cơ sở: Phân cấp chỉ phát huy hiệu quả khi cấp được giao nhiệm vụ có đủ năng lực thực hiện. Do đó, Đồng Nai cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ QLGD và cán bộ thực hiện nhiệm vụ QLGD tại cơ sở, tập trung vào quản lý ngân sách, quản lý nhân sự, lập kế hoạch giáo dục, phân tích dữ liệu và quản trị trường học. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế hỗ trợ kỹ thuật đối với những địa bàn còn hạn chế về nhân lực và năng lực quản lý, tránh tình trạng cùng một mức độ phân quyền nhưng khả năng thực thi giữa các địa bàn có sự chênh lệch lớn.

c. Gắn phân cấp thẩm quyền với phân bổ nguồn lực và bảo đảm điều kiện thực hiện: Một trong những yêu cầu quan trọng của phân quyền là bảo đảm nguồn lực tương ứng với nhiệm vụ được giao. Tỉnh cần xây dựng cơ chế phân bổ ngân sách giáo dục dựa trên quy mô học sinh, đặc điểm dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu đầu tư và mức độ thiếu hụt cơ sở vật chất của từng địa bàn. Đối với các khu vực có tốc độ đô thị hóa và gia tăng dân số nhanh cần ưu tiên nguồn lực để phát triển trường lớp, nhà trẻ, trường mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông. Bên cạnh ngân sách, cần huy động hợp lý nguồn lực xã hội, nhưng phải bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và trách nhiệm quản lý của Nhà nước.

d. Nâng cao hiệu quả quản lý mạng lưới trường lớp và đội ngũ giáo viên: Tỉnh cần thường xuyên cập nhật dự báo nhu cầu học tập theo biến động dân số, lao động và quá trình đô thị hóa để chủ động quy hoạch mạng lưới trường lớp. Việc đầu tư trường học cần gắn với dự báo quy mô học sinh trung và dài hạn, tránh vừa thiếu trường tại khu vực dân cư tăng nhanh vừa dư thừa ở những khu vực có quy mô học sinh giảm. Đồng thời cần có cơ chế điều tiết, tuyển dụng và bố trí giáo viên linh hoạt giữa các địa bàn, ưu tiên những nơi có áp lực học sinh cao và thiếu giáo viên, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực giáo dục.

e. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan và các cấp chính quyền: QLGD liên quan đến nhiều lĩnh vực như quy hoạch, đất đai, tài chính, đầu tư công, lao động, dân số và an sinh xã hội. Vì vậy, tỉnh cần thiết lập cơ chế phối hợp rõ ràng giữa cơ quan QLGD với các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương. Các nhiệm vụ liên ngành cần xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và kết quả đầu ra. Đối với những vấn đề phát sinh nhanh như thiếu trường lớp, thiếu giáo viên hoặc nhu cầu giáo dục tại các khu công nghiệp, cần có cơ chế trao đổi và xử lý liên ngành kịp thời thay vì chỉ xử lý theo từng cơ quan riêng lẻ.

g. Đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị giáo dục dựa trên dữ liệu: Tỉnh cần xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống dữ liệu giáo dục dùng chung, bảo đảm kết nối thông tin về học sinh, giáo viên, trường lớp, cơ sở vật chất, ngân sách và kết quả giáo dục. Dữ liệu cần được cập nhật thống nhất từ cơ sở và có khả năng chia sẻ giữa các cấp quản lý. Trên cơ sở đó, cơ quan quản lý có thể sử dụng dữ liệu để dự báo nhu cầu trường lớp, phân bổ giáo viên, xác định nhu cầu đầu tư và theo dõi kết quả thực hiện chính sách. Đồng thời, cần tăng cường bảo mật dữ liệu và phân quyền truy cập phù hợp với trách nhiệm của từng cơ quan.

h. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra và trách nhiệm giải trình: Hoạt động kiểm tra cần chuyển dần từ việc chú trọng hồ sơ, thủ tục sang đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kết quả cung cấp dịch vụ giáo dục. Tỉnh cần xây dựng các chỉ tiêu theo dõi phù hợp với từng cấp quản lý, đồng thời tăng cường công khai những thông tin cơ bản về ngân sách, đầu tư, chất lượng giáo dục và kết quả thực

hiện nhiệm vụ. Đối với các nhiệm vụ đã được phân cấp, cơ quan được giao quyền cần chịu trách nhiệm về kết quả, trong khi cấp trên tập trung vào giám sát, kiểm tra và hỗ trợ thay vì can thiệp vào những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp dưới.

i. Tăng cường sự tham gia của nhà trường, giáo viên, người học và cộng đồng: Quản lý giáo dục trong bối cảnh phân quyền cần mở rộng sự tham gia của các chủ thể trực tiếp cung cấp và sử dụng dịch vụ giáo dục. Tỉnh và các địa phương cần thiết lập cơ chế tiếp nhận phản hồi của nhà trường, giáo viên, phụ huynh và người học trong quá trình xây dựng, thực hiện và đánh giá chính sách. Các phản hồi này có thể được tích hợp vào hệ thống quản lý dữ liệu và sử dụng làm căn cứ điều chỉnh chính sách, phân bổ nguồn lực và nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

Nhìn chung, hoàn thiện QLNN về giáo dục tại Đồng Nai trong bối cảnh phân cấp, phân quyền cần được thực hiện đồng bộ giữa thẩm quyền, năng lực, nguồn lực, phối hợp và trách nhiệm giải trình. Phân cấp không nên chỉ được hiểu là chuyển giao nhiệm vụ từ cấp trên xuống cấp dưới mà cần gắn với quyền ra quyết định, nguồn lực thực hiện và cơ chế kiểm soát kết quả. Đây là cơ sở để chính quyền cấp tỉnh phát huy tính chủ động của địa phương, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, công bằng và chất lượng của hệ thống giáo dục trên toàn tỉnh.

4. Kết luận

Phân cấp, phân quyền trong QLNN về giáo dục là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương, đồng thời cải thiện hiệu quả cung cấp dịch vụ giáo dục. Trên cơ sở tiếp cận pháp lý, hành chính và quản trị công, bài viết đã phân tích thực trạng QLNN về giáo dục của chính quyền cấp tỉnh tại Đồng Nai trên các phương diện phân định thẩm quyền, tổ chức bộ máy, quản lý mạng lưới trường lớp, phân bổ nguồn lực, phối hợp giữa các cấp và trách nhiệm giải trình. Kết quả cho thấy việc phân cấp đã tạo điều kiện để địa phương chủ động hơn trong tổ chức và điều hành giáo dục nhưng vẫn còn những hạn chế về sự rõ ràng của thẩm quyền, năng lực thực thi ở cơ sở, sự phù hợp giữa nhiệm vụ và nguồn lực, phối hợp liên ngành và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý. Để nâng cao hiệu quả quản lý trong thời gian tới, bài viết đề xuất hoàn thiện phân định thẩm quyền và trách nhiệm, tăng cường năng lực chính quyền cơ sở, gắn phân cấp với phân bổ nguồn lực, chủ động quy hoạch mạng lưới trường lớp và đội ngũ giáo viên, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị dựa trên dữ liệu, đồng thời đổi mới thanh tra, kiểm tra và trách nhiệm giải trình. Các giải pháp này cần được triển khai đồng bộ, phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế, dân cư và nhu cầu giáo dục của từng địa bàn. Qua đó, phân cấp, phân quyền không chỉ dừng ở việc chuyển giao nhiệm vụ mà trở thành cơ chế nâng cao hiệu lực quản lý, tính chủ động của địa phương và chất lượng dịch vụ giáo dục tại Đồng Nai.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025a). *Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025b). *Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông.*
- Chính phủ (2018). *Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.*
- Chính phủ (2025). *Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- Elacqua, G., Munevar, I., Sanchez, F., & Santos, H. (2021). The impact of decentralized decision-making on student outcomes and teacher quality: Evidence from Colombia. *World Development*, 141, 105378.
- OECD. (2021). *Delivering Quality Education and Health Care to All: Preparing Regions for Demographic Change.* OECD Publishing.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục.* Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019.
- Quốc hội (2025). *Luật Tổ chức chính quyền địa phương.* Luật số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025.